



Dữ liệu thị trường ngày 05/10/2026

| Tổng quan       | VN-Index | HNX-Index |
|-----------------|----------|-----------|
| Chỉ số          | 1.753,2  | 269,62    |
| Thay đổi (điểm) | 15,49    | 2,87      |
| Thay đổi (%)    | 0,89     | 1,08      |
| KLGD (triệu cp) | 576      | 63        |
| GTGD (tỷ đồng)  | 13.501   | 1.212     |

| NDT nước ngoài giao dịch ròng |         |           |
|-------------------------------|---------|-----------|
| HOSE                          | -281,62 | (tỷ đồng) |
| HNX                           | -0,75   | (tỷ đồng) |
| UPCOM                         | -1,4    | (tỷ đồng) |



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:  
VIC, LPB, HPG, VHM,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:  
VPL, HDB, BID, VPX,...

THANH KHOẢN SUY GIẢM - VNINDEX ĐẢO CHIỀU PHỤC HỒI

Chuyển động thị trường và dự báo:

Phiên giao dịch ngày 5/10, VN-Index đảo chiều phục hồi hơn 15 điểm sau 5 phiên điều chỉnh liên tiếp. Mặc dù vậy, độ rộng thị trường vẫn nghiêng về phe bán với 348 mã giảm so với 334 mã tăng. Bất động sản (+2.27%) là động lực tăng trưởng chính của thị trường với đà bứt phá ấn tượng từ mã trụ VIC (+3,57%) và VHM (+0,59%). Nguyên vật liệu (+0,62%) khởi sắc nhờ mảng Thép khi HPG (+2,24%) đạt giá trị khớp lệnh 658,54 tỷ đồng. Công nghiệp (+0,9%) cũng ảnh hưởng tích cực với sắc xanh ở các mã MVN (+5,85%), GEE (+4,09%). Tài chính (+0,21%) vận động cùng xu hướng chung khi dòng tiền trở lại mua TCB (+0,78%), VPB (+0,44%), MBB (+0,26%) và LPB (+6,97%) tăng trần trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành Thông tư 50/2026/TT-NHNN giúp nới rộng dư địa thanh khoản và tạo lợi thế lớn cho các ngân hàng có quy mô vốn chủ sở hữu dồi dào. Kết phiên, VN-Index đóng cửa ở mốc 1.753,2 điểm tăng 15,49 điểm (+0,89%).

Thanh khoản toàn thị trường khi đạt 13.501 tỷ đồng, giảm 29,59% so với phiên trước đó, cho thấy lực bán giá thấp đã cạn kiệt đáng kể, song lực cầu mua đuổi ở giá cao vẫn duy trì thái độ thăm dò. Khối ngoại thu hẹp quy mô bán ròng với tổng giá trị bán ròng là 283,77 tỷ đồng, tập trung bán mạnh ở các mã TCB (147 tỷ đồng), VHM (114 tỷ đồng), PNJ (90 tỷ đồng). Trái lại, các mã được mua vào mạnh nhất là HPG (64 tỷ đồng), DGW (57 tỷ đồng), GMD (37 tỷ đồng).

Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng danh mục ở mức an toàn, quan sát điểm cân bằng tiếp theo và ưu tiên nắm giữ các nhóm ngành thu hút dòng tiền chủ động.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, CTG, DHC, SSI, VPB, GMD, MBB, BMP.



Danh sách khuyến nghị tháng 10.2026

| Mã cổ phiếu | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ |
|-------------|--------------|------------|
| MWG         | 82.000       | 70.000     |
| CTG         | 32.500       | 28.000     |
| DHC         | 42.000       | 36.700     |
| DGW         | 52.500       | 44.500     |
| VPB         | 25.500       | 21.800     |
| GMD         | 85.000       | 74.000     |
| MBB         | 21.000       | 18.000     |
| DXP         | 16.000       | 13.800     |

Danh sách công bố ngày 05/10/2026, VikkibankS.vn

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

| Mã CP                   | Ngày khuyến nghị | Vùng mua       | Mục tiêu         | Cắt lỗ   | Giá bán | Ngày bán   | Tỷ suất sinh lời | Trạng thái |
|-------------------------|------------------|----------------|------------------|----------|---------|------------|------------------|------------|
| <a href="#">VPL</a>     | 18/08/2026       | ~75.200        | ~80.000-84.000   | <68.000  |         |            | +14,23%          | Nắm giữ    |
| <a href="#">NT2</a>     | 22/07/2026       | ~21.500        | ~22.500-24.000   | <20.500  | 20.500  | 03/09/2026 | -4,65%           | Cắt lỗ     |
| <a href="#">GMD</a>     | 03/07/2026       | ~74.000        | ~82.000-87.000   | <68.000  | 82.000  | 10/08/2026 | +10,81%          | Chốt lãi   |
| <a href="#">NLG</a>     | 17/6/2026        | ~27.600        | ~32.000-35.000   | <24.500  | 23.700  | 20/07/2026 | -14,13%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">DXG</a>     | 16/6/2026        | ~13.150        | ~15.000-16.000   | <11.000  | 11.350  | 20/07/2026 | -13,69%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">GEX</a>     | 12/6/2026        | ~30.500        | ~36.000-45.000   | <27.000  | 26.000  | 13/07/2026 | -14,75%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">SAB(*)</a>  | 11/6/2026        | ~45.750        | ~49.000-54.000   | <42.000  | 45.000  | 03/09/2026 | -1,64%           | Cắt lỗ     |
| <a href="#">VCK</a>     | 9/6/2026         | ~33.500        | ~35.000-38.000   | <31.5000 | 31.250  | 17/07/2026 | -6,72%           | Cắt lỗ     |
| <a href="#">VJC(**)</a> | 5/6/2026         | ~133,850       | ~142.310-169.230 | <111.540 |         |            | -6,61%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">MWG</a>     | 4/6/2026         | ~75.000-78.500 | ~85.000-95.000   | <74.000  | 70.600  | 22/07/2026 | -9,72%           | Cắt lỗ     |

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(\*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(\*\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10.2026 (\*):

| Mã  | Thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------|--------------|------------|--------------------------|
| MWG | - Mảng ĐMX, Doanh thu T8 tăng 29% YoY, tốc độ tăng cải thiện (T7: +17% YoY; T6: +20% YoY), doanh thu/cửa hàng tăng 30% YoY, với các mảng điện thoại và laptop tích cực, lũy kế 8T.2026 tăng 29% YoY. Mảng BHX, Doanh thu T8 tăng 11% MoM và tăng 55% YoY, lũy kế 8T2026 tăng 32% YoY, mở rộng 1.053 cửa hàng trong 8T26 và đạt 3.612 cửa hàng.                                 | 05/10/2026       | 74.400                            | 82.000       | 70.000     | 10,2%                    |
| CTG | - Tăng trưởng tín dụng cuối T7 đạt 5,6% YTD, Q3 kỳ vọng 7%. CTG tăng trưởng tín dụng chọn lọc, tập trung cho sản xuất, kinh doanh, cùng với hiệu quả kiểm soát chi phí, NIM đã cải thiện quý thứ 4 liên tiếp, định giá rẻ với P/b 1,1 và ROE >20%.                                                                                                                             | 05/10/2026       | 29.650                            | 32.500       | 28.000     | 9,6%                     |
| DHC | - KQKD Q3 tích cực, được hỗ trợ bởi giá bình quân tăng 12%, bù đắp giá OCC đầu vào có thể chịu sức ép những tháng cuối năm nhu cầu cao. Tình trạng thiếu hụt nguồn cung trong nước tiếp tục hỗ trợ cho giá giấy bao bì, trong tháng 7, sản xuất trong nước đạt 586,7 nghìn tấn trong khi tiêu dùng 681,5 nghìn tấn.                                                            | 05/10/2026       | 38.550                            | 42.000       | 36.700     | 8,9%                     |
| DGW | - Sơ bộ Q3.2026, doanh thu đạt 10.757 tỷ đồng, tăng 46%, cao nhất lịch sử; doanh thu 9 tháng đạt hơn 26.500 tỷ đồng, tăng 42%. Office Equipment tăng 101%, Mobile Phone tăng 42%, Laptop & Tablet hơn 20%, Consumer Goods 32%, Industrial Supply đạt 330 tỷ đồng, tăng 146%, nhờ bổ sung dầu nhờn Shell.                                                                       | 05/10/2026       | 47.400                            | 52.500       | 44.500     | 10,8%                    |
| VPB | - Ngày 24/9 VPB đã chia cổ tức với tỷ lệ 100:26, kỳ vọng cột mốc kế tiếp là hoạt động phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược diễn ra đầu 2027. Tăng trưởng tín dụng được dẫn dắt bởi cho vay chủ đầu tư bất động sản, trong khi huy động được hỗ trợ bởi các khoản huy động từ quốc tế. Môi trường lãi suất cao là yếu tố rủi ro cần theo dõi liên quan chất lượng tài sản. | 05/10/2026       | 23.000                            | 25.500       | 21.800     | 10,9%                    |
| GMD | - Sản lượng Nam Đình Vũ trong Q2 đạt 342k teus, tăng 4% so với quý trước và giảm 12% so với cùng kỳ, kỳ vọng quý 3 tiếp tục cải thiện với mức tăng 5% so với Q3, trong khi Gemalink tiếp tục hoạt động hiệu quả 600k teus và tăng 4% so với quý 2. Lợi nhuận Q3 khoảng 750 tỷ, tăng 73% so với cùng kỳ nhưng giảm mạnh so với Q2 do không có khoản lãi bất thường.             | 05/10/2026       | 77.800                            | 85.000       | 74.000     | 9,3%                     |
| MBB | - Tăng trưởng tín dụng Q3 ước tính 20% YTD, mảng bất động sản tiếp tục dẫn dắt. Áp lực huy động gia tăng đáng kể về các tháng cuối năm, có thể khiến NIM thu hẹp.                                                                                                                                                                                                              | 05/10/2026       | 19.150                            | 21.000       | 18.000     | 9,7%                     |
| DXP | - KQKD Q2 với doanh thu tăng 22% QoQ và 31% YoY nhờ vào (1) giá nhựa đường tăng 15-20% QoQ, (2) sản lượng thông qua cảng +13% QoQ, và (3) doanh thu từ vận tải. Bước sang Q3, tất cả các trụ cột của DXP đều duy trì sự tích cực.                                                                                                                                              | 05/10/2026       | 14.500                            | 16.000       | 13.800     | 10,3%                    |

**\*Danh mục T10.2026 so với T09.2026, chúng tôi loại BMP và SSI, trong khi thêm mới DXP và DGW, giữ nguyên MWG, CTG, DHC, MBB, VPB, GMD.** Trong giai đoạn từ 4/9 đến hết phiên 5/10, VNIndex giảm gần 5,4%, khối ngoại cũng bắt đầu bán ròng mạnh hơn về cuối tháng, và chúng tôi cũng cơ cấu lại danh mục trong một tháng có nhiều sự kiện. Chúng tôi loại SSI do nhận thấy thanh khoản thị trường xuống thấp và dự báo tháng 10 còn nhiều biến động. Loại BMP do diễn biến giá cổ phiếu đi ngang khá lâu, giá hạt nhựa PVC quý 3 cao hơn cũng cần thận trọng để theo dõi kết quả Q3, dù bảng cân đối BMP lành mạnh. Thêm mới DGW, đây là cổ phiếu đã từng xuất hiện ở Danh mục tháng 6, kết quả sơ bộ Q3 mạnh mẽ với doanh thu tăng 46% YoY nhờ sự đóng góp của hầu hết các mảng phân phối chính, DGW cũng kì vọng quý 4 tiếp tục khả quan nhờ nhu cầu mua sắm cuối năm và xu hướng đầu tư vào AI, trung tâm dữ liệu; ngoài ra, vào đầu tháng 9, Cty TNHH Creatted Future có liên quan đến ông Đoàn Hồng Việt đã hoàn tất mua 2 triệu cp DGW, đây là lần đầu tiên trong 10 năm qua nhóm cổ đông lớn liên quan đến lãnh đạo đăng ký mua với lượng lớn, và khối ngoại mua ròng 309 tỷ trong Tháng 9. Thêm mới DXP, Cty kinh doanh ở 3 mảng đang trên đà tăng tốc, Mảng Nhựa đường với việc giá nhựa đường duy trì mức cao trong Q3 nhờ nhu cầu xây dựng hạ tầng, và chúng tôi nhận thấy trên BCTC Q2 xuất hiện khoản mục Trả trước cho người bán Q2 gần 82 tỷ so với 7 tỷ vào đầu năm mà chúng tôi cho là khoản tiền đặt cọc để mua nhựa đường thô từ Tratimex; Mảng Cảng biển với việc DXP đang nắm thị phần dẫn đầu về cảng hàng rời nội địa và XNK, việc chuyển dần sang hàng rời XNK giúp tăng biên lợi nhuận; Mảng vận tải với đóng góp của 2 tàu 14.000 DWT khai thác vào tháng 10.2025 và 04.2026, kỳ vọng kết quả kinh doanh Q3.2026 gấp 2,2-2,5 lần Q3 cùng kỳ do sản lượng tháng 7 và 8 cảng biển tăng mạnh. Nhóm ngân với các cổ phiếu VPB, MBB và CTG hưởng lợi chung từ việc thay đổi LDR từ 85% lên mức 95%. Đối với CTG sau thời gian dài giảm giá, vùng định giá cho thấy phù hợp với nhà đầu tư dài hạn nhiều hơn, mức định giá và hiệu suất ROE tốt nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Đối với VPB và MBB, room tín dụng cao hơn và việc nhu cầu vốn cho hạ tầng, xây dựng, các chủ đầu tư bất động sản tiếp tục giúp các ngân hàng tăng trưởng cho vay, tuy nhiên cần theo dõi chất lượng tài sản, VPB với cổ đông chiến lược và bán vốn cho nước ngoài là chất xúc tác trong dài hạn, trong khi MBB với hệ sinh thái gần 40 triệu khách hàng trên nền tảng số giúp gia tăng dư địa trong việc bán chéo nhiều sản phẩm trong tương lai. Sau báo cáo của GSO VN về GDP quý 3, với sự tăng trưởng bất phá về Công nghiệp, Xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh với tháng 9 trở lại thịnh du thương mại, và giải ngân đầu tư công T9 tăng 31,5% YoY-cao nhất kể từ đầu năm, chúng tôi lựa chọn danh mục với các cổ phiếu thuộc nhóm cảng biển, bán lẻ, giấy để tận dụng xu hướng này, đồng thời ưu tiên với những cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý 3 khả quan và khả năng duy trì tăng trưởng tích cực sang Q4. Như đã đề cập ở [Danh mục tháng 9](#), chúng tôi cho rằng tháng 10 tiếp tục là tháng biến động, khi ở bên ngoài là cuộc bầu cử giữa kỳ của Mỹ vào 03/11, và trong nước là VN bước vào kỳ họp Quốc hội. Thống kê cũng cho thấy Vnindex tháng 10 là một trong các tháng biến động nhất trong năm, nhưng cũng đồng thời mở ra cơ hội cho nhịp tăng mới kéo dài từ cuối năm này sang đầu năm tới. Vì vậy chúng tôi cho rằng cơ cấu danh mục hợp lý, quản trị rủi ro cho các kịch bản biến động, đồng thời tận dụng nhịp giảm sâu là cơ hội.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/01/2026       | 89.800                        | 09/02/2026         | 89.300                          | -0,56%           | 83.800–94.400                  | -4,23%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/01/2026       | 37.450                        | 09/02/2026         | 37.100                          | -0,93%           | 36.800–43.500                  | -4,41%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 07/01/2026       | 35.800                        | 09/02/2026         | 34.500                          | -3,63%           | 33.300–38.200                  | -4,19%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/01/2026       | 62.700                        | 09/02/2026         | 71.300                          | 13,72%           | 61.900–75.000                  | -4,78%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/01/2026       | 29.250                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -8,55%           | 26.650–31.450                  | -4,96%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 07/01/2026       | 26.850                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -0,37%           | 25.750–29.650                  | -3,91%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/01/2026       | 26.700                        | 09/02/2026         | 27.600                          | 3,37%            | 26.000–28.300                  | -4,12%                            |
| VNINDEX                                             | 07/01/2026       | 1.861,58                      | 09/02/2026         | 1.754,82                        | -5,73%           | 1.749,87–1.918,46              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | 0.43%            |                                | -4,37%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/02/2026       | 89.300                        | 09/03/2026         | 77.000                          | -13,77%          | 77.000–94.300                  | -5,38%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/02/2026       | 37.100                        | 09/03/2026         | 33.200                          | -10,51%          | 33.200–39.100                  | -4,85%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 09/02/2026       | 34.500                        | 09/03/2026         | 29.900                          | -13,33%          | 29.900–36.350                  | -5,80%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/02/2026       | 22.900                        | 09/03/2026         | 21.750                          | -5,02%           | 21.750–25.750                  | -5,24%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 24.800                          | -7,29%           | 24.800–29.500                  | -4,67%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 22.900                          | -14,39%          | 22.900–27.550                  | -4,67%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/02/2026       | 27.600                        | 09/03/2026         | 24.850                          | -9,96%           | 24.850–29.500                  | -5,07%                            |
| VNINDEX                                             | 09/02/2026       | 1.754,82                      | 09/03/2026         | 1.652,79                        | -5,81%           | 1.650,49–1.899,44              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | -10,61%          |                                | -5,10%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/03/2026       | 77.000                        | 07/04/2026         | 78.000                          | 1,30%            | 74.200–83.900                  | -7,79%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/03/2026       | 33.200                        | 07/04/2026         | 33.700                          | 1,51%            | 32.000–35.750                  | -7,53%                            |
| <b>STB</b>                                          | 09/03/2026       | 60.800                        | 07/04/2026         | 61.700                          | 1,48%            | 58.100–69.200                  | -7,89%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/03/2026       | 21.750                        | 07/04/2026         | 24.250                          | 11,49%           | 19.100–24.600                  | -7,59%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.800                        | 07/04/2026         | 26.050                          | 5,04%            | 23.900–27.350                  | -8,06%                            |
| <b>VCB</b>                                          | 09/03/2026       | 57.300                        | 07/04/2026         | 58.000                          | 1,22%            | 56.500–62.000                  | -7,33%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.850                        | 07/04/2026         | 25.600                          | 3,02%            | 24.850–27.100                  | -7,44%                            |
| VNINDEX                                             | 09/03/2026       | 1.652,79                      | 07/04/2026         | 1.677,54                        | 1,50%            | 1.586–1.743                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 – 07/04 |                  |                               |                    |                                 | 3,58%            |                                | -7,66%                            |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/04/2026       | 78.000                        | 07/05/2026         | 86.000                          | 10,26%           | 79.800–88.500                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/04/2026       | 33.700                        | 07/05/2026         | 35.800                          | 6,23%            | 34.300–36.800                  | -5,04%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/04/2026       | 71.900                        | 07/05/2026         | 79.500                          | 10,57%           | 71.000–80.600                  | -6,12%                            |
| <b>MSN</b>                                          | 07/04/2026       | 75.100                        | 07/05/2026         | 81.000                          | 7,86%            | 76.100–82.500                  | -6,13%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/04/2026       | 26.050                        | 07/05/2026         | 28.150                          | 8,06%            | 26.500–28.500                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/04/2026       | 25.000                        | 07/05/2026         | 24.200                          | -3,20%           | 24.000–26.950                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/04/2026       | 25.600                        | 07/05/2026         | 26.100                          | 1,95%            | 25.750–27.100                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/04/2026       | 1.677,54                      | 07/05/2026         | 1.909,01                        | 13,80%           | 1.706,59–1.924,95              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 – 07/05 |                  |                               |                    |                                 | 5,96%            |                                | -5,63%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (\*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/05/2026       | 86.000                        | 05/06/2026         | 78.000                          | -9,30%           | 74.200-85.900                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/05/2026       | 35.800                        | 05/06/2026         | 33.900                          | -5,31%           | 33.700-36.800                  | -5,04%                            |
| <b>DGW*</b>                                         | 07/05/2026       | 44.200                        | 05/06/2026         | 39.900                          | -7,58%           | 39.100-43.000                  | -6,12%                            |
| <b>VGC</b>                                          | 07/05/2026       | 43.850                        | 05/06/2026         | 41.500                          | -5,36%           | 41.500-45.600                  | -6,13%                            |
| <b>VPB*</b>                                         | 07/05/2026       | 28.150                        | 05/06/2026         | 26.450                          | -4,35%           | 25.650-28.250                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/05/2026       | 24.200                        | 05/06/2026         | 22.900                          | -5,37%           | 21.600-24.400                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/05/2026       | 26.100                        | 05/06/2026         | 25.000                          | -4,21%           | 24.500-26.550                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/05/2026       | 1.909                         | 05/06/2026         | 1.838,9                         | -3,67%           | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 – 05/06 |                  |                               |                    |                                 | -5,93%           |                                | -5,27%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 05/06/2026       | 78.000                        | 08/07/2026         | 78.800                          | 1,03%            | 75.000-81.400                  | -5,77%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 05/06/2026       | 33.900                        | 08/07/2026         | 34.500                          | 1,77%            | 33.250-34.750                  | -4,13%                            |
| <b>DGW</b>                                          | 05/06/2026       | 39.900                        | 08/07/2026         | 39.450                          | -1,13%           | 37.450-42.000                  | -6,02%                            |
| <b>SSI</b>                                          | 05/06/2026       | 27.000                        | 08/07/2026         | 27.200                          | 0,74%            | 26.150-28.000                  | -5,56%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 05/06/2026       | 26.450                        | 08/07/2026         | 27.750                          | 4,91%            | 25.600-28.100                  | -4,73%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 05/06/2026       | 76.200                        | 08/07/2026         | 77.400                          | 1,57%            | 72.400-80.000                  | -5,51%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 05/06/2026       | 25.000                        | 08/07/2026         | 26.000                          | 4,00%            | 24.550-26.150                  | -4,00%                            |
| VNINDEX                                             | 05/06/2026       | 1.838,9                       | 08/07/2026         | 1.853,7                         | 0,80%            | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 – 08/07 |                  |                               |                    |                                 | 1,84%            |                                | -5,27%                            |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 07.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026](#) (\*) MWG, CTG, MBB cổ tức tiền mặt lần lượt 1.000đ/cp, 450đ/cp, 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã loại 5% thuế; PVD cổ tức cổ phiếu 100:66,9.

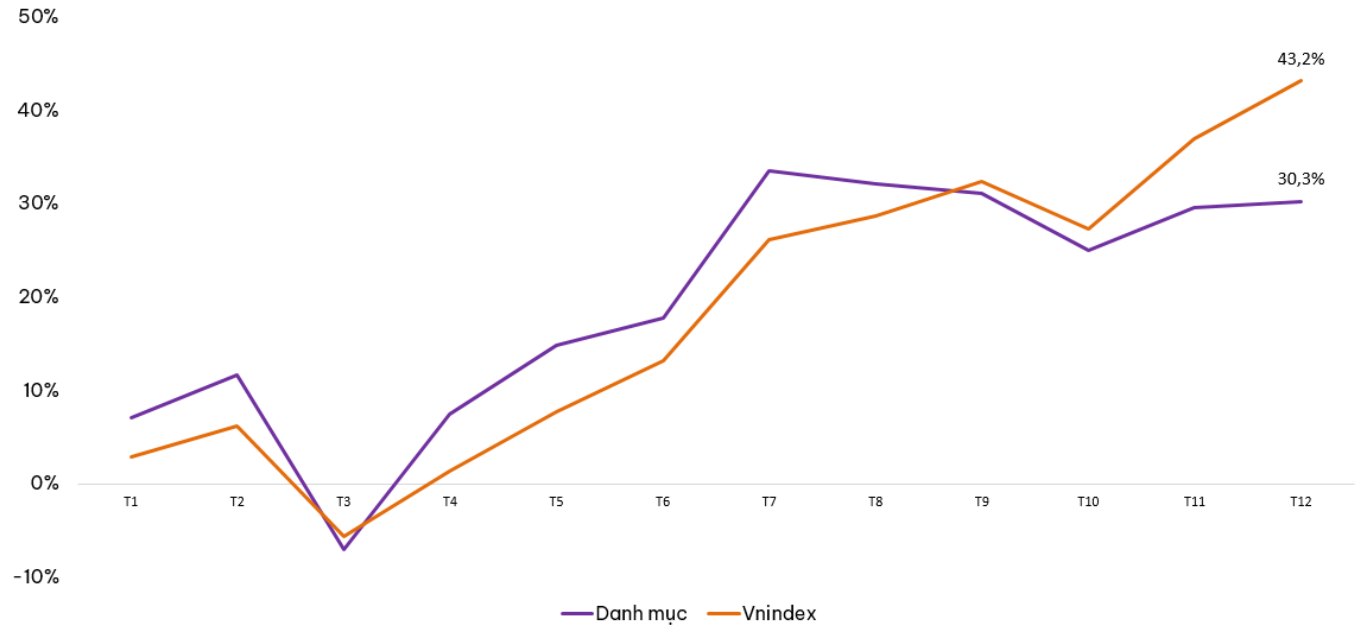
| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG*</b>                                         | 08/07/2026       | 78.800                        | 10/08/2026         | 73.000                          | -6,15%           | 61.540-77.700                  | -4,82%                            |
| <b>CTG*</b>                                         | 08/07/2026       | 34.500                        | 10/08/2026         | 32.800                          | -3,69%           | 28.400-34.000                  | -4,35%                            |
| <b>PHR</b>                                          | 08/07/2026       | 63.800                        | 10/08/2026         | 59.800                          | -6,27%           | 54.400-65.000                  | -5,17%                            |
| <b>SSI</b>                                          | 08/07/2026       | 27.200                        | 10/08/2026         | 25.100                          | -7,72%           | 21.700-27.250                  | -4,41%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 08/07/2026       | 27.750                        | 10/08/2026         | 25.850                          | -6,85%           | 23.950-27.700                  | -4,50%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 08/07/2026       | 77.400                        | 10/08/2026         | 78.200                          | 1,03%            | 67.000-82.000                  | -4,01%                            |
| <b>MBB*</b>                                         | 08/07/2026       | 26.000                        | 10/08/2026         | 24.250                          | -3,08%           | 21.350-25.000                  | -3,08%                            |
| <b>PVD*</b>                                         | 08/07/2026       | 32.550                        | 10/08/2026         | 18.250                          | -6,42%           | 17.350-20.700                  | -4,76%                            |
| VNINDEX                                             | 08/07/2026       | 1.853,7                       | 10/08/2026         | 1.776,8                         | -4,15%           |                                |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/07 - 10/08 |                  |                               |                    |                                 | -4,89%           |                                | -4,39%                            |

[Danh sách khuyến nghị tháng 08.2026](#) (\*) SSI và MBB có các ngày thực hiện quyền, tỷ suất sinh lời đã điều chỉnh

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị  | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 10/08/2026        | 73.000                        | 04/09/2026         | 73.100                          | 0,14%            | 71.200-75.900                  |                                   |
| <b>CTG</b>                                          | 10/08/2026        | 32.800                        | 04/09/2026         | 31.400                          | -4,27%           | 30.900-32.800                  |                                   |
| <b>POW</b>                                          | 10/08/2026        | 13.850                        | 04/09/2026         | 12.850                          | -7,22%           | 12.800-13.900                  |                                   |
| <b>SSI*</b>                                         | <b>10/08/2026</b> | <b>25.100</b>                 | <b>04/09/2026</b>  | <b>21.050</b>                   | <b>4,42%</b>     | <b>19.400-21.750</b>           |                                   |
| <b>VPB</b>                                          | 10/08/2026        | 25.850                        | 04/09/2026         | 27.800                          | 7,54%            | 24.500-27.900                  |                                   |
| <b>GMD</b>                                          | 10/08/2026        | 78.200                        | 04/09/2026         | 77.400                          | -1,02%           | 76.400-81.300                  |                                   |
| <b>MBB*</b>                                         | <b>10/08/2026</b> | <b>24.250</b>                 | <b>04/09/2026</b>  | <b>20.550</b>                   | <b>1,73%</b>     | <b>19.850-21.200</b>           |                                   |
| <b>BMP</b>                                          | 10/08/2026        | 148.800                       | 04/09/2026         | 143.000                         | -3,90%           | 142.800-150.900                |                                   |
| VNINDEX                                             | 10/08/2026        | 1.776,8                       | 04/09/2026         | 1.853,1                         | 4,29%            |                                |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/07 - 10/08 |                   |                               |                    |                                 | -0,32%           |                                |                                   |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



| (2025)   | T1   | T2   | T3     | T4    | T5   | T6   | T7    | T8    | T9    | T10   | T11  | T12  |
|----------|------|------|--------|-------|------|------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| Danh mục | 7,1% | 4,6% | -18,7% | 14,6% | 7,3% | 2,9% | 15,9% | -1,4% | -1,0% | -6,1% | 4,5% | 0,7% |
| Vnindex  | 2,9% | 3,4% | -11,9% | 7,0%  | 6,4% | 5,4% | 13,0% | 2,5%  | 3,7%  | -5,1% | 9,7% | 6,1% |

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.